

Bản án số: 48/2018/HS-ST  
Ngày 06-7-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Duy Diên
2. Ông Bùi Văn Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2018/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Đinh Văn B**, sinh ngày 20-4-1990, tại: Thôn Th, xã V, huyện H, tỉnh Th. Nơi cư trú: Thôn Th, xã V, huyện H, tỉnh Th; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ và bà Bùi Thị L; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 04/2017/HSST ngày 05-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt Đinh Văn B 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 25-3-2018, bị cáo đến cơ quan Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 25-3-2018 đến ngày 28-3-2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**2. Vũ Văn T**, sinh ngày 21-7-1995, tại: Thôn Th, xã V, huyện H, tỉnh Th; Nơi cư trú: Thôn Th, xã V, huyện H, tỉnh Th; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Ng và bà Đinh Thị T; có vợ Trần Thị H và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 9-2013 đến tháng 01-2015; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29-3-2018.

- *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 ( vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã K, huyện H, tỉnh Th.

2. Chị Đinh Thị N, sinh năm 1973 ( vắng mặt)

Trú tại: Thôn Tr, xã K, huyện H, tỉnh Th.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Văn B, sinh năm 1972 (có mặt)

Trú tại: thôn Ph, xã Th, huyện H, tỉnh Th.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lưu Thị T, sinh năm 1989 ( vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã K, huyện H, tỉnh Th.

2. Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1966 (có mặt)

Trú tại: Thôn Th, xã V, huyện H, tỉnh Th.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06-02-2018 đến ngày 19-02-2018, Đinh Văn B đã 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hưng Hà; Vũ Văn T đã có hành vi tiêu thụ 01 chiếc xe máy do Đinh Văn B trộm cắp mà có, cụ thể:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06-02-2018, Đinh Văn B đi bộ một mình trên địa bàn huyện Hưng Hà với mục đích xem ai có sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp, B mang theo 01 vạm phá khóa tự chế và 01 chiếc cờ lê 8. Khi đến cánh đồng Cừ Lác thuộc địa phận Thôn B, xã K, huyện H, tỉnh Th, B phát hiện thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu biển kiểm soát 17B1-487.40 của anh Nguyễn Văn H dựng tại cánh đồng. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, B đến chỗ để xe máy, dùng đầu mũi vạm cho vào ổ khóa điện và dùng cờ lê 8 vạy vạm theo chiều kim đồng hồ để phá ổ khóa. Sau khi phá được ổ khóa điện, B nổ máy, điều khiển xe đi về đến cầu Ng, xã V, huyện H, B nhìn thấy 01 chiếc chìa khóa xe máy ở dưới lòng đường, B nhặt chìa khóa cắm vào ổ khóa điện rồi điều khiển xe đến nhà Vũ Văn T ở Thôn Th, xã V, huyện H, tỉnh Th, tại đây B nói với T là xe máy vừa trộm cắp được ở thôn B, xã K, xe không có giấy tờ, cần bán. T biết rõ xe máy này do B trộm cắp mà có nhưng do ham rẻ nên T vẫn đồng ý mua với giá là 3.900.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được xe, T đã thay biển số, bóng đèn, tháo yếm, gương chiếu hậu, ổ khóa điện, đệm phanh xe để tránh bị phát hiện. Đến ngày 25-3-2018, Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình triệu tập T lên làm việc và T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình chiếc xe máy trên để phục vụ quá trình điều tra.

**Lần thứ hai:** Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19-02-2018, Đinh Văn B đi bộ một mình từ nhà đến cầu G, xã K, huyện H, tỉnh Th thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu trắng đen, biển kiểm soát 17B4-307.25 của chị Đinh Thị N dựng trên cầu G. Quan sát xung quanh không có người trông coi, B đến chỗ để xe máy, ngồi lên yên xe, dùng đầu mũi vạm cho vào ổ khóa điện và dùng cờ lê 8 vắn vạm theo chiều kim đồng hồ để phá ổ khóa. B nổ máy, điều khiển xe vừa trộm cắp được đến một cửa hàng cầm đồ không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở tỉnh Hải Dương cầm được 2.000.00 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày được gia đình khuyên ngăn, B đã đi chuộc lại chiếc xe máy trên về đưa cho ông Đinh Văn Đ là bố đẻ của B đem trả lại cho bà N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KLGD ngày 23-3-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu biển kiểm soát 17B1-487.40 đã qua sử dụng tại thời điểm xâm hại có giá trị thành tiền là 18.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KLGD ngày 23-3-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu trắng đen biển kiểm soát 17B4-307.25 đã qua sử dụng tại thời điểm xâm hại có giá trị thành tiền là 17.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 48/CT-KSHH ngày 30-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Đinh Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn B từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25-3-2018; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Lê Văn B 01 Biển kiểm soát xe máy 17 B1-491.43; Buộc bị cáo Đinh Văn B phải nộp số tiền

3.900.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Đinh Văn B và Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo Đinh Văn B và Vũ Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn đề nghị và lời khai của những người bị hại là anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị N; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 10-02-2018 và ngày 25-02-2018; các bản kết luận định giá tài sản số 20 và số 21 ngày 23-3-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà, T Thái B; lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn B; lời khai của những người làm chứng là chị Lưu Thị T và ông Đinh Văn Đ. Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào các ngày 06-02-2018 và ngày 19-02-2018, trên địa bàn xã K, huyện H, tỉnh Th, Đinh Văn B đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06-02-2018 trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 17B1- 487.40 của anh Nguyễn Văn H, trị giá 18.000.000 đồng. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19-02-2018, trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, biển kiểm soát 17B4-307.25 của chị Đinh Thị N, trị giá 17.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đinh Văn B đã trộm cắp là 35.000.000 đồng; Vũ Văn T biết rõ chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 17B1- 487.40 là tài sản do Đinh Văn B trộm cắp mà có nhưng vẫn mua với giá 3.900.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Đinh Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự và truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Đinh Văn B thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm; hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn T không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng mà còn gây trở ngại lớn cho công tác điều tra tội phạm, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Đinh Văn B bị truy tố 02 hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi hành vi trộm cắp đều đã cấu thành một tội cơ bản, bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Văn T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản trả lại cho người bị hại để khắc phục hậu quả, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Vũ Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo B sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan Công an huyện Hưng Hà, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B có nhân thân xấu, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, ra trại được một thời gian ngắn nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo Vũ Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội mà chỉ cần lên một mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục

trong thời gian thử thách theo qui định tại điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, những người bị hại là anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị N đã nhận lại toàn bộ tài sản. Đến nay, anh Hanh và chị Nền không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại. Vì vậy, về việc bồi thường thiệt hại Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo Vũ Văn T 01 biển kiểm soát xe máy 17B1-491.43. Trong quá trình điều tra, xác định chiếc biển số xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lê Văn B, tại phiên tòa, ông Ba khai: Trong quá trình sử dụng xe máy ông đã đánh rơi chiếc biển kiểm soát xe máy 17B1-491.43, nay ông Ba đề nghị xin lại để sử dụng nên cần trả lại cho ông Ba chiếc biển kiểm soát xe này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về giao dịch mua bán chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 17B1-487.40 giữa bị cáo Đinh Văn B và bị cáo Vũ Văn T xác định là giao dịch bất hợp pháp, chiếc xe máy đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, số tiền 3.900.000đồng mà bị cáo B có được từ giao dịch trên là tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có nên buộc bị cáo B phải nộp lại số tiền 3.900.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h, khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25-3-2018.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (chín) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Th giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Đinh Văn B phải nộp lại số tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có: 3.900.000đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Lê Văn B 01 biển kiểm soát xe máy 17 B1-491.43.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-5-2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đinh Văn B và Vũ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo B và T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H và chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Chuyên**